

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17 – 12 – 2020
V/v: Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Ông Lê Huỳnh Sinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố
Phan Rang - Tháp Chàm

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm
tham gia phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-
Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 457/2020/TLST-HNGĐ
ngày 27 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau
khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXX-ST ngày 07
tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Minh T, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố X, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án
và tại phiên tòa nguyên đơn anh Võ Minh T trình bày:*

Anh Võ Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều N kết hôn năm 2014. Quá trình
chung sống do có nhiều mâu thuẫn nên anh và chị N đã ly hôn. Theo Quyết định
công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số
149/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan
Rang – Tháp Chàm: Chị N có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con
chung tên Võ Đình Thiên T1, sinh ngày 08/3/2015. Anh T không phải cấp

dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Kiều N và cháu Võ Đình Thiên T1 sống cùng cha mẹ chị N tại khu phố X, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Anh T cho rằng chị N không đảm bảo cho việc chăm sóc con chung Võ Đình Thiên T1 vì hiện nay chị N đã kết hôn và có con chung với người khác; Gia đình của chị N cản trở việc anh thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định, cụ thể là vào mừng hai Tết năm 2020, anh có đến chở cháu T1 đi chơi, sau đó ghé đưa đồ chơi cho cháu nhưng cháu T1 trốn vào phòng không dám gặp anh. Ngoài việc bị cha ruột của chị N đe dọa không cho cháu T1 gặp anh thì cuộc sống của cháu T1 vẫn vui vẻ và phát triển bình thường. Do đó, anh T yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi con để anh được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Võ Đình Thiên T1 và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nuôi con thì anh có thể đảm bảo, hiện anh đang sống cùng mẹ ruột, về thu nhập thì anh có công việc làm nông và thợ hồ có thu nhập ổn định 29.000.000 đồng/tháng.

Tại bản tự khai ngày 03/9/2020, bản trình bày ý kiến ngày 10/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều N trình bày:

Chị Nguyễn Thị Kiều N và anh Võ Minh T trước đây là vợ chồng nhưng do cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn đã ly hôn như anh T trình bày. Khi ly hôn, hai bên thống nhất giao con chung Võ Đình Thiên T1, sinh ngày 08/3/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N cho rằng trong thời gian qua, từ năm 2018 đến nay chị đã chăm sóc tốt cho con về mọi mặt, không bỏ bê con hay có hành vi gây khó khăn, cản trở anh T đến thăm nom con như anh T đã trình bày. Ngược lại, chị và gia đình vẫn tạo điều kiện cho anh T thăm và đưa đón con đi chơi hoặc về thăm nhà nội. Từ trước đến nay cháu T1 đều sống với chị N do chị chăm sóc, còn anh T ít khi quan tâm đến con nên cháu rất quắn mẹ chứ không chịu chơi với ba. Anh T cho rằng chị đã kết hôn và có con chung với người khác nên không thể chăm sóc chu đáo cho cháu T1 là không đúng; từ sau khi ly hôn đến nay chị vẫn đảm bảo cho cháu T1 có cuộc sống đầy đủ và cháu T1 vẫn phát triển bình thường về thể chất, tinh thần. Về điều kiện cuộc sống thì chị đang làm thợ uốn tóc và hùn vốn kinh doanh với chủ tiệm tóc Thu Trang, có thu nhập ổn định đảm bảo để nuôi con; ngoài thời gian làm việc, chị dành toàn bộ thời gian chăm sóc con; hàng ngày đưa đón con đi học. Đồng thời, hiện chị đang sống cùng cha mẹ ruột nên có được sự hỗ trợ, giúp đỡ của cha mẹ trong việc chăm sóc cháu T1. Do đó, việc anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì chị N không đồng ý.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Võ Minh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều N giữ nguyên quan điểm trình bày.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án; Thẩm phán, Thư ký, đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014, bác yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về thay đổi người trực tiếp nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự trình bày ý kiến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi quyền trực tiếp nuôi con từ bị đơn sang cho nguyên đơn sau khi đã ly hôn, nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại địa chỉ Khu phố X, phường Đ, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Anh Võ Minh T và chị Nguyễn Thị Kiều N trước đây là vợ chồng, có một con chung là cháu Võ Đình Thiên T1, sinh ngày 08/3/2015. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 149/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con là giao cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1. Lý do, anh cho rằng chị N có gia đình mới không thể chăm sóc tốt cho cháu T1, cản trở anh đến thăm nom con. Phía chị N cho rằng từ sau khi ly hôn đến nay chị vẫn đảm bảo cho cháu T1 có cuộc sống đầy đủ về vật chất, thoải mái về tinh thần; chị và gia đình chị vẫn tạo điều kiện cho anh T thực hiện quyền thăm nom con theo quy định.

Tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ saub) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*”. Theo lời trình bày của anh T và chị N, đồng thời đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ chị N cung cấp là văn bản xác nhận của Hội phụ nữ phường Đ và cơ sở Mầm non tư thục Thái Linh xác định thực tế chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và đưa đón cháu T1 đi học và chu cấp đầy đủ học phí cho cháu T1. Tại Giấy xác nhận ngày 10/9/2020 bà Nguyễn Thị Thu Trang là chủ tiệm uốn tóc Thu Trang nơi chị N làm việc xác nhận thu nhập hàng tháng của chị N là 7.000.000 đồng/tháng. Bên cạnh đó, những người hàng xóm sống gần nhà chị N đều xác nhận các thành viên trong gia đình chị N đều thương yêu cháu T1, không ai có hành vi ngược đãi đối với cháu.

Kết quả xác minh của Tòa án: Theo thông tin từ chính quyền địa phương nơi anh T và chị N cư trú cho biết anh T có nghề nghiệp chính là thợ hồ, ngoài ra bản thân anh T có đất sản xuất nông nghiệp; thu nhập của anh T từ 02 công

việc trên trung bình hàng tháng trên 20.000.000 đồng/tháng. Tại địa phương, anh T và chị N đều chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Mẹ con chị N hiện sống cùng với cha mẹ ruột chị N, cháu T1 được chị N chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt; địa phương không nghe ai phản ánh về việc chị N có hành vi đánh đập hay bạo hành đối với cháu T1.

Như vậy, xét về điều kiện cuộc sống và thu nhập cả anh T và chị N đều đảm bảo điều kiện nuôi con, tuy nhiên hiện cháu T1 còn bé rất cần sự quan tâm, chăm sóc chu đáo về mọi mặt của mẹ. Bản thân anh T cũng thừa nhận trong thời gian ở cùng chị N, cháu T1 được cha mẹ chị N hỗ trợ, chăm sóc và cháu T1 vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần.

Từ những cơ sở nêu trên, xét thấy việc để chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1 là phù hợp, đảm bảo ổn định về cuộc sống, học tập, sinh hoạt và phát triển tâm sinh lý cho cháu T1. Anh T đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh chị N nuôi con không tốt, không đảm bảo việc phát triển bình thường về mọi mặt của cháu T1. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh T không được chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Vì lợi ích của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Võ Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Minh T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Võ Đình Thiên T1, sinh ngày 08/3/2015.

Anh Võ Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Võ Minh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã theo biên lai thu tiền số: 0022820 ngày 19/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Anh Võ Minh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- TAND tỉnh
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Nguyễn Thanh Thảo